

Số: 107/2022/QĐST-HNGĐ

Duỹên Hải, ngày 03 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 187/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Khánh L, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp C, xã LV, huyện DH, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Phụng T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp C, xã LV, huyện DH, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Khánh L và chị Nguyễn Thị Phụng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phụng T đồng ý giao con chung tên Trịnh Đức T, sinh ngày 18/01/2017 cho anh Trịnh Khánh L được quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trịnh Khánh L không yêu cầu chị Nguyễn Thị Phụng T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp cần thiết và khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc

thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Trịnh Khánh L và chị Nguyễn Thị Phụng T trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh Trịnh Khánh L và chị Nguyễn Thị Phụng T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Anh Trịnh Khánh L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí trong vụ án. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0009558 ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh; Hoàn trả lại anh Trịnh Khánh L 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng là tiền tạm ứng án phí còn thừa. Chị Nguyễn Thị Phụng T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân xã Long Vĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Linh